

**The Saigon International
University**



Khóa luận
tốt nghiệp

Website: www.siu.edu.vn

Thành phố Hồ Chí Minh-2024

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngành

.....Logistics.....

Đề tài

Quy trình giao nhận hàng xuất khẩu nguyên container bằng đường biển tại công ty cổ phần tiếp vận quốc tế FT.

Giảng viên hướng dẫn: TS. Bùi Nguyên Khánh

Sinh viên: Phạm Hương Nhi

MSSV: 34012002044



**The Saigon
International
University**

Lewis Campus

Email: admission@siu.edu.vn

Website: www.siu.edu.vn

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Lời cam đoan

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của tôi, có sự hỗ trợ từ Giáo viên hướng dẫn là TS Bùi Nguyên Khánh và những nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn trung thực.

Những số liệu, bảng biểu phục vụ cho việc phân tích và dẫn dắt đề tài này được thu thập từ các nguồn tài liệu khác nhau được ghi chú trong mục tài liệu tham khảo hoặc chú thích ngay bên dưới các bảng biểu.

Ngoài ra, đối với các tài liệu diễn giải để làm rõ thêm các luận điểm đã phân tích và trích dẫn trong phần phụ lục cũng được chú thích nguồn gốc dữ liệu.

Lời cảm ơn

Lời đầu tiên, cho phép em gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám hiệu, Ban lãnh đạo Khoa Kinh doanh-Luật cùng toàn thể quý Thầy, Cô đang công tác và giảng dạy tại Trường Đại học quốc tế Sài Gòn, em xin cảm ơn những kiến thức, kinh nghiệm quý báu và các kỹ năng mà các Thầy Cô đã tận tình chỉ dạy cho em trong suốt thời gian học tập tại Trường, trao cho em hành trang kiến thức cần thiết để em có được nền tảng vững chắc, có thể ứng dụng trong thực tế công việc trong tương lai, giúp em hoàn thiện phát triển bản thân, để sẵn sàng đối mặt với những thách thức khi bước vào đời. Đặc biệt, em xin gửi tri ân sâu sắc đến Thầy Bùi Nguyên Khánh vì sự tận tâm của Thầy trong suốt thời gian qua, đã hết lòng quan tâm, hỗ trợ, hướng dẫn tận tình và đưa ra những lời khuyên chân thành nhất để giúp em có thể hoàn thành tốt bài báo cáo thực tập tốt nghiệp và luận văn bảo vệ khoá luận. Em xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo Công Ty Cổ Phần Tiếp Vận Quốc Tế FT đã cho em cơ hội được thực tập tại Công Ty. Đây là khoảng thời gian vô cùng quý giá đối với một sinh viên như em, là cơ hội giúp em củng cố các kiến thức đã học ở Trường và hơn hết là được tiếp xúc với công việc thực tế. Đồng thời cũng em xin cảm ơn các anh chị công nhân viên luôn giúp đỡ em trong thời gian kiến tập tại Công ty, đã cung cấp số liệu cũng như giải thích rõ hơn về quy trình, tạo điều kiện cho em trải nghiệm thực tế công việc. Sự giúp đỡ và hướng dẫn nhiệt tình đó trong thời gian vừa qua đã giúp em trau dồi được rất nhiều kiến thức và kinh nghiệm trong công việc cũng như trong cuộc sống.

Cuối cùng em xin chúc quý Thầy Cô dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong công tác giảng dạy. Luận văn bảo vệ khoá luận là nơi em thể hiện sự hiểu biết, nhìn nhận về công việc giao nhận nhưng do còn hạn chế về mặt kiến thức lý luận cũng như thực tiễn, đồng thời do hạn chế về tài liệu và thời gian nghiên cứu và còn nhiều vấn đề cần phân tích sâu hơn nhưng bản thân em còn thiếu kinh nghiệm. Vì thế, em rất mong nhận được những nhận xét và ý kiến đóng góp từ phía thầy cô để có thể củng cố, bổ sung và hoàn thiện bản thân.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC KÍ HIỆU, TỪ VIẾT TẮT.....	7
PHẦN MỞ ĐẦU.....	10
1. Lý do chọn đề tài.....	10
1.1. Tính cấp thiết.....	10
1.2. Tính thực tiễn.....	10
1.3. Liên quan đến chuyên ngành.....	11
1.4. Tính thời sự.....	11
1.5. Tính khả thi.....	11
2. Mục tiêu.....	11
2.1. Mục tiêu tổng quát.....	11
2.2. Mục tiêu cụ thể.....	11
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	12
4. Phương pháp nghiên cứu.....	12
5. Kết cấu bài báo cáo.....	13
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ XUẤT NHẬP KHẨU.....	14
1. Khái niệm và vai trò xuất nhập khẩu.....	14
1.1. Đối với nhập khẩu.....	14
1.2. Đối với xuất khẩu.....	15
5. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam hiện nay.....	18
5.1. Những thành tựu đạt được.....	18
5.2. Hoạt động xuất khẩu năm 2021-2023 và 6 tháng năm 2024.....	18
5.3. Một số vấn đề còn tồn tại.....	25
5.4. Phương hướng phát triển trong những năm tới.....	25
CHƯƠNG 2: QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU BẰNG CONTAINER (FCL) ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN QUỐC TẾ FT.....	26
1. Giới thiệu về Công ty Cổ phần Tiếp Vận Quốc Tế FT.....	26
1.1. Hệ thống tổ chức của công ty.....	26
1.2. Cơ cấu tổ chức và tình hình nhân sự.....	27
1.2.1. Sơ đồ tổ chức.....	27

1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban.....	27
1.3. Hoạt động của công ty.....	29
1.4. Tình hình hoạt động kinh doanh giai đoạn 2019-2022:.....	30
2. Quy trình giao nhận hàng xuất khẩu nguyên container.....	33
2.1. Sơ đồ quy trình.....	33
2.2. Phân tích quy trình.....	34
2.2.1. Tìm kiếm khách hàng và ký hợp đồng dịch vụ.....	34
2.2.2. Tiếp nhận thông tin lô hàng Đọc hợp đồng ngoại thương.....	35
2.2.3. Book tàu.....	37
2.2.4. Đóng hàng.....	38
2.2.5. Khai hải quan điện tử.....	39
2.2.6. Làm thủ tục hải quan và giao hàng.....	47
2.2.7. Lập Bill of Lading (B/L).....	48
2.2.8. Giao bộ chứng từ, quyết toán và lưu hồ sơ.....	49
2.3. Đánh giá quy trình.....	50
2.3.1. Ưu điểm.....	50
2.3.2. Nhược điểm.....	51
CHƯƠNG 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO TÍNH HIỆU QUẢ TRONG QUY TRÌNH XUẤT KHẨU CỦA CÔNG TY.....	53
1. Phương hướng và kế hoạch phát triển kinh doanh của công ty trong 3 năm tới.....	53
2. Phân tích SWOT tìm ra điểm yếu cần bổ sung và cơ hội của công ty.....	55
Điểm mạnh (Strengths).....	55
3. Những giải pháp nhằm nâng cao tính hiệu quả trong quy trình nhập khẩu của công ty.....	58
3.1. Giải pháp về mặt thủ tục.....	58
3.2. Giải pháp về mặt công nghệ.....	58
3.3. Giải pháp về mặt nhân lực.....	59

4. Những kiến nghị mang tầm vĩ mô.....	60
4.1. Mở rộng thị trường.....	60
4.2. Nâng cao năng lực cạnh tranh.....	61
5. Kết luận.....	62

DANH MỤC CÁC KÍ HIỆU, TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nghĩa
1	FT Logistics	Công Ty Cổ Phần Tiếp Vận Quốc Tế FT
2	ETD	Estimate time delivery: Ngày tàu chạy
3	HBL	House Bill of Lading: Vận đơn nhà
4	MBL	Master Bill of Lading: Vận đơn chủ
5	TT	Telegraphic Transfer: Chuyển tiền bằng điện
6	FCL	Full Container Load: Hàng nguyên container
7	LCL	Less than Container Load: Hàng lẻ
8	FWD	Forwarder: Người giao nhận

9	HS CODE	Harmonized System Codes: Mã phân loại hàng hóa
10	SX TM	Sản xuất Thương mại
11	C/O	Certificate of Origin: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa
12	B/L	Bill of Lading: Vận đơn đường biển
13	CCHQ	Chi cục Hải quan
14	VGM	Verified Gross Mass: Phiếu xác nhận khối lượng toàn bộ
15	WTO	World Trade Organization: Tổ chức thương mại thế giới
16	EIR	Equipment Interchange Receipt: Phiếu giao nhận
17	CIF	Cost, Insurance and Freight: Tiền hàng, bảo hiểm và cước phí
18	USD	United States Dollar: Đồng Đô la

DANH MỤC CÁC BẢNG SỬ DỤNG

Bảng 1: tổng quan về tình hình xuất nhập khẩu 2021

Bảng 2: tổng quan về tình hình xuất nhập khẩu 2022

Bảng 3. tổng quan về tình hình xuất nhập khẩu 2023

Bảng 4. tổng quan về tình hình xuất nhập khẩu 3 tháng đầu 2024

Bảng 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong 3 năm gần đây (2019-2021)

Bảng 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2021 và 2022

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ, HÌNH ẢNH SỬ DỤNG:

Hình 1.1. Logo Công Ty Cổ Phần Tiếp Vận Quốc Tế FT

Hình 1.3. Doanh thu theo cơ cấu dịch vụ năm 2019

Hình 1.4. Doanh thu theo cơ cấu dịch vụ năm 2020

Hình 1.5. Doanh thu theo cơ cấu dịch vụ năm 2021

Hình 2.2. Tab thông tin chung về nhóm loại hình

Hình 2.3. Tab thông tin chung về đơn vị xuất nhập khẩu

Hình 2.4. Tab thông tin chung về vận đơn và hợp đồng

Hình 2.5. Tab thông tin chung về hóa đơn

Hình 2.6. Tab thông tin chung về Thuế và bảo lãnh

Hình 2.7. Tab thông tin chung về thông tin vận chuyển

Hình 2.8. Tab thông tin container

Hình 2.9. Tab thông tin danh sách hàng

Hình 2.10. Tab thông tin danh sách hàng

Sơ đồ 1.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty

Sơ đồ 2.1. Sơ đồ quy trình giao nhận hàng xuất khẩu FCL tại Công Ty Cổ Phần Tiếp Vận Quốc Tế FT

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập nền kinh tế thế giới thì mối quan hệ giữa các quốc gia về phương diện kinh tế ngày càng trở nên gắn bó mật thiết hơn, đặc biệt trong đó vận tải giao nhận là một hoạt động đóng vai trò hết sức quan trọng. Một trong những yếu tố giúp cho quá trình đó diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng đó là việc áp dụng, cải tiến, nâng cao chất lượng của các phương thức giao nhận vận tải, đặc biệt là phương thức giao nhận hàng hóa bằng đường, biển, hàng không và đường bộ. Nhận thức được tầm quan trọng cũng như những kiến thức được tích lũy trong quá trình thực tập tại Công ty CP FT Logistics, nên em quyết định chọn đề tài: **“Quy trình nghiệp vụ giao nhận hàng xuất khẩu bằng container (FCL) đường biển tại công ty CP tiếp vận quốc tế FT”** làm luận văn tốt nghiệp.

1.1. Tính cấp thiết

Nhu cầu vận chuyển hàng hóa nguyên container bằng đường biển ngày càng gia tăng do sự phát triển mạnh mẽ của thương mại quốc tế. Quy trình giao nhận hàng hóa nguyên container bằng đường biển ngày càng phức tạp do số lượng thủ tục hành chính và yêu cầu an ninh ngày càng cao. Doanh nghiệp logistics cần tối ưu hóa quy trình giao nhận hàng hóa để nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm chi phí vận hành.

1.2. Tính thực tiễn

Đề tài mang tính thực tiễn cao, phản ánh nhu cầu thiết yếu trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đóng vai trò then chốt trong vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu. Đối với Công ty FT Logistics, đề tài mang ý nghĩa thiết thực, góp phần tối ưu hóa quy trình giao nhận, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường khả năng cạnh tranh. Kết quả nghiên cứu có thể áp dụng rộng rãi cho các doanh nghiệp logistics khác hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa nguyên container bằng đường biển.

1.3. Liên quan đến chuyên ngành

Đề tài thuộc chuyên ngành Logistics và Quản trị kinh doanh, phù hợp với chương trình đào tạo đại học. Nội dung nghiên cứu liên hệ chặt chẽ với các môn học chuyên ngành như Quản lý giao nhận hàng hóa, Vận tải biển, Thông quan hàng hóa, Quản trị rủi ro,...

Kết quả nghiên cứu bổ sung kiến thức và kỹ năng cho sinh viên chuyên ngành Logistics và Quản trị kinh doanh.

1.4. Tính thời sự

Ngành logistics đang trải qua nhiều biến đổi do sự phát triển của công nghệ thông tin và bùng nổ của thương mại điện tử. Doanh nghiệp logistics cần ứng dụng các giải pháp công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đề tài nghiên cứu mang tính thời sự cao, cung cấp giải pháp thiết thực cho doanh nghiệp logistics tối ưu hóa quy trình giao nhận hàng hóa.

1.5. Tính khả thi

Đề tài hoàn toàn có thể nghiên cứu với nguồn tài liệu và dữ liệu phong phú. Phương pháp nghiên cứu phù hợp và đội ngũ nghiên cứu có năng lực đảm bảo thực hiện đề tài hiệu quả. Kết quả nghiên cứu có tính ứng dụng cao, mang lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Nghiên cứu và phân tích quy trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu nguyên container bằng đường biển tại Công ty FT Logistics.
- Đánh giá hiệu quả của quy trình hiện tại, xác định ưu điểm, nhược điểm và những vấn đề cần cải thiện.
- Đề xuất các giải pháp tối ưu hóa quy trình, nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ giao nhận hàng hóa tại công ty.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a. Nắm rõ quy trình thực tại

- Nghiên cứu và thu thập thông tin về quy trình giao nhận hàng hóa nguyên container bằng đường biển tại Công ty FT Logistics, bao gồm các bước, thủ tục, thời gian thực hiện, trách nhiệm của các bộ phận liên quan.

- Phân tích chi tiết từng bước trong quy trình, xác định các điểm giao thoa, trùng lặp và các điểm có thể tối ưu hóa.
- Lập sơ đồ quy trình hiện tại để minh họa rõ ràng và dễ hiểu.

b. Đánh giá ưu khuyết điểm

- Dựa trên thông tin thu thập được và phân tích quy trình, xác định các ưu điểm và nhược điểm của quy trình giao nhận hàng hóa nguyên container bằng đường biển tại Công ty FT Logistics.
- Phân tích ảnh hưởng của các ưu điểm và nhược điểm đến hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ của công ty.
- Xác định những vấn đề cần cải thiện trong quy trình.

c. Đề xuất giải pháp cải tiến

- Dựa trên những ưu điểm, nhược điểm và vấn đề cần cải thiện đã được xác định, đề xuất các giải pháp tối ưu hóa quy trình giao nhận hàng hóa nguyên container bằng đường biển tại Công ty FT Logistics.
- Các giải pháp đề xuất cần cụ thể, khả thi, có tính ứng dụng cao và phù hợp với thực tế hoạt động của công ty.
- Đánh giá hiệu quả của các giải pháp đề xuất và lựa chọn giải pháp tối ưu nhất.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu: hoàn thiện quy trình giao nhận hàng hóa xuất khẩu FCL bằng đường biển tại Công ty cổ phần tiếp vận quốc tế FT.

Phạm vi thời gian: thời gian nghiên cứu từ ngày 1/03/2024 đến 1/06/2024.

Địa chỉ: P12.03 Lầu 12, Tòa nhà Waseco ABC, 10 Phổ Quang, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM, Việt Nam.

Phạm vi không gian: nghiên cứu được thực hiện tại Công ty Cổ phần tiếp vận quốc tế FT.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phỏng vấn chuyên gia:

Là phương pháp tiếp xúc trực tiếp hay gián tiếp để đưa ra những câu hỏi đối với người đối thoại nhằm thu thập các thông tin. Đặt ra những câu hỏi để khảo sát với các anh chị nhân viên trong công ty để tìm hiểu về quy trình và các vấn đề gặp phải khi thực hiện nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu thực tế trong công việc làm cơ sở để áp dụng vào chương 2.

Phương pháp so sánh - đối chiếu:

Là xử lý các thông tin định tính và định lượng sau khi đã được thống kê miêu tả trên các biểu đồ, sơ đồ. Sinh viên sau đó sẽ đối chiếu các số liệu với nhau nhằm mục đích so sánh về tình hình hoạt động: doanh thu, chi phí và lợi nhuận của công ty qua hàng năm.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu:

Thu thập các thông tin từ việc phân tích và tổng hợp các tài liệu, số liệu thống kê từ các phòng ban trong doanh nghiệp, và thu thập thêm từ các thông tin liên quan từ sách, báo, internet,... Phương pháp này nhằm thu thập số liệu thống kê, báo cáo tài chính, thông tin của công ty cổ phần thương mại tiếp vận quốc tế FT để làm rõ tình hình hoạt động của doanh nghiệp và nghiên cứu thêm các quy định về nghiệp vụ giao nhận hàng hóa xuất khẩu.

5. Kết cấu bài báo cáo

Nội dung bài báo cáo gồm 3 chương chính:

Chương 1: Cơ sở lý thuyết về xuất nhập khẩu

Chương 2: Tổng quan về Công Ty và Quy trình giao nhận hàng xuất khẩu bằng đường biển tại Công Ty Cổ Phần Tiếp Vận Quốc Tế FT.

Chương 3: Giải pháp và kiến nghị.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ XUẤT NHẬP KHẨU

1. Khái niệm và vai trò xuất nhập khẩu

Vai trò trọng yếu của xuất nhập khẩu đối với nền kinh tế quốc gia xuất nhập khẩu đóng vai trò vô cùng quan trọng và ngày càng trở nên thiết yếu đối với sự phát triển và thịnh vượng của mỗi quốc gia trên bản đồ kinh tế thế giới. Hoạt động này không chỉ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững mà còn nâng cao đời sống nhân dân, củng cố vị thế quốc tế và mở ra cánh cửa hội nhập toàn cầu.

1.1. Đối với nhập khẩu

- **Khái niệm:** Nhập khẩu là quá trình mua hàng hóa và dịch vụ từ nước ngoài vào nước nội địa nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sản xuất, hoặc kinh doanh của quốc gia. Hoạt động nhập khẩu đóng một vai trò quan trọng trong thương mại quốc tế (TMQT), ảnh hưởng trực tiếp và quyết định đến quá trình sản xuất và cuộc sống. Nhập khẩu nhằm cải thiện cơ sở vật chất kỹ thuật công nghệ tiên tiến, hiện đại cho sản xuất và cung cấp các mặt hàng tiêu dùng mà sản xuất trong nước không thể sản xuất được hoặc không đáp ứng được nhu cầu. Ngoài ra, nhập khẩu còn để thay thế những mặt hàng mà sản xuất trong nước không lợi như xuất khẩu. Điều này sẽ tác động tích cực đến sự phát triển cân đối và khai thác tiềm năng, thế mạnh của nền kinh tế quốc dân về lực lượng lao động, vốn, cơ sở vật chất, tài nguyên và khoa học kỹ thuật.
- **Vai trò:**
 - **Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sản xuất:** Nhập khẩu giúp cung cấp các sản phẩm mà trong nước không sản xuất được hoặc không sản xuất đủ.
 - **Chuyển giao công nghệ:** Nhập khẩu máy móc, thiết bị hiện đại giúp cải tiến công nghệ sản xuất trong nước.
 - **Đảm bảo an ninh lương thực và năng lượng:** Nhập khẩu các sản phẩm lương thực, nhiên liệu để đảm bảo cung ứng ổn định cho nền kinh tế.

- Thúc đẩy cạnh tranh và nâng cao chất lượng sản phẩm nội địa: Nhập khẩu tạo ra cạnh tranh cho sản phẩm trong nước, từ đó thúc đẩy doanh nghiệp trong nước cải tiến chất lượng.

1.2. Đối với xuất khẩu

- **Khái niệm:** Xuất khẩu là một cơ sở của nhập khẩu, là quá trình bán hàng hóa và dịch vụ từ quốc gia này sang quốc gia khác nhằm thu ngoại tệ và mở rộng thị trường. Tăng cường xuất khẩu để nâng cao thu nhập ngoại tệ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu và phát triển bề dày cơ sở hạ tầng. Chính phủ của chúng ta luôn quan tâm và khuyến khích các ngành kinh tế hướng tới xuất khẩu, động viên các thành phần kinh tế mở rộng hoạt động xuất khẩu để giải quyết vấn đề việc làm và tăng cường thu nhập ngoại tệ.
- **Vai trò:**
 - Tăng trưởng kinh tế: Xuất khẩu đóng góp vào tăng trưởng GDP của quốc gia thông qua việc tạo ra doanh thu từ nước ngoài.
 - Xuất khẩu là nguồn vốn chính để tạo điều kiện cho hoạt động nhập khẩu. Công nghiệp hoá quốc gia yêu cầu một lượng vốn lớn để nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến và vật tư. Nguồn vốn cho hoạt động nhập khẩu có thể được tạo thành từ những nguồn sau: . Đầu tư liên doanh với nước ngoài . Vay nợ, viện trợ, tài trợ. . Thu từ hoạt động du lịch, dịch vụ . Xuất khẩu lao động Trong các nguồn vốn như đầu tư nước ngoài, vay nợ và viện trợ...cũng phải trả lại theo một cách nào đó. Để nhập khẩu, nguồn vốn quan trọng nhất vẫn là từ hoạt động xuất khẩu. Xuất khẩu quyết định phạm vi và tốc độ tăng của nhập khẩu.
 - Xuất khẩu là yếu tố quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang nền kinh tế hướng ngoại.
 - Xuất khẩu tạo điều kiện cho các ngành liên quan phát triển tốt hơn.
 - Xuất khẩu mở rộng thị trường tiêu thụ, cung cấp đầu vào cho sản xuất, khai thác tối đa sản xuất trong nước.

- Xuất khẩu tạo ra những tiền đề kinh tế kỹ thuật để đổi mới thường xuyên năng lực sản xuất trong nước. Nói cách khác, xuất khẩu là cơ sở tạo thêm vốn và kỹ thuật, công nghệ tiên tiến thế giới từ bên ngoài.
- Thông qua xuất khẩu, hàng hoá tham gia vào cuộc cạnh tranh trên thị trường thế giới về giá cả, chất lượng. Cuộc cạnh tranh này yêu cầu phải tổ chức lại sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Xuất khẩu yêu cầu các doanh nghiệp phải luôn đổi mới và hoàn thiện công tác quản lý sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành.
- Xuất khẩu tạo thêm cơ hội việc làm và cải thiện đời sống cho nhân dân. Trước hết, sản xuất hàng xuất khẩu thu hút hàng triệu lao động, tạo ra nguồn vốn để nhập khẩu vật phẩm tiêu dùng thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân.
- Xuất khẩu là cơ sở để mở rộng và thúc đẩy các quan hệ kinh tế đối ngoại của đất nước. Xuất khẩu và các quan hệ kinh tế đối ngoại làm cho nền kinh tế gắn chặt với phân công lao động quốc tế. Thường xuyên hoạt động xuất khẩu ra đời sớm hơn các hoạt động kinh tế đối ngoại khác nên nó thúc đẩy các quan hệ này phát triển. Ví dụ, xuất khẩu và sản xuất hàng xuất khẩu thúc đẩy quan hệ tín dụng, đầu tư, vận tải quốc tế... Tóm lại, đẩy mạnh xuất khẩu được coi là vấn đề có ý nghĩa chiến lược để phát triển kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

Quy trình xuất khẩu hàng hoá:

Quy trình xuất khẩu hàng hoá có thể thay đổi tùy theo từng loại hàng hoá, phương thức vận chuyển và quốc gia nhập khẩu. Tuy nhiên, nhìn chung, quy trình xuất khẩu sẽ bao gồm các bước sau:

a. Tìm kiếm thị trường và khách hàng:

- Xác định thị trường mục tiêu tiềm năng cho sản phẩm của bạn.
- Nghiên cứu nhu cầu và thị hiếu của khách hàng tại thị trường mục tiêu.

- Tìm kiếm khách hàng tiềm năng thông qua các hội chợ thương mại, trang web thương mại điện tử hoặc các kênh tiếp thị khác.

b. Đàm phán và ký kết hợp đồng ngoại thương:

- Trao đổi với khách hàng về các điều khoản của hợp đồng, bao gồm giá cả, số lượng, chất lượng hàng hóa, phương thức thanh toán, thời gian giao hàng, điều khoản vận chuyển và bảo hiểm.
- Ký kết hợp đồng ngoại thương với khách hàng.

c. Xin giấy phép xuất khẩu:

- Tùy thuộc vào loại hàng hóa xuất khẩu, doanh nghiệp có thể cần xin giấy phép xuất khẩu từ các cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- Ví dụ: giấy phép xuất khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý nhà nước, giấy phép kiểm dịch động thực vật, giấy phép xuất khẩu phế liệu, v.v.

d. Chuẩn bị hàng hóa xuất khẩu:

- Sản xuất hàng hóa theo đúng yêu cầu của hợp đồng và tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.
- Đóng gói hàng hóa cẩn thận để đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.
- Chuẩn bị các chứng từ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, bao gồm hóa đơn thương mại, tờ khai xuất khẩu, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có), v.v.

e. Vận chuyển hàng hóa:

- Chọn phương thức vận chuyển phù hợp với loại hàng hóa, thời gian giao hàng và ngân sách của doanh nghiệp.
- Phổ biến phương thức vận chuyển phổ biến bao gồm đường biển, đường bộ, đường hàng không và bưu điện.
- Thuê dịch vụ vận tải từ các công ty vận chuyển uy tín để vận chuyển hàng hóa đến cảng/sân bay xuất khẩu.

f. Làm thủ tục hải quan xuất khẩu:

- Khai báo thông tin về hàng hóa xuất khẩu với cơ quan hải quan.
- Nộp các khoản thuế, phí liên quan đến xuất khẩu hàng hóa.
- Nhận giấy phép xuất khẩu từ cơ quan hải quan.

7. Thanh toán và thu hồi ngoại hối:

- Thu nhận thanh toán từ khách hàng theo phương thức thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Thực hiện thủ tục thu hồi ngoại hối về Việt Nam.

8. Sau xuất khẩu:

2. Theo dõi phản hồi của khách hàng về chất lượng hàng hóa và dịch vụ.
3. Giải quyết các khiếu nại của khách hàng (nếu có).
4. Duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài với khách hàng.

5. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam hiện nay

5.1. Những thành tựu đạt được

- Tăng trưởng liên tục: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã liên tục tăng trưởng trong những năm qua, đạt mức cao nhất vào năm 2023 với nhiều mặt hàng chủ lực như điện tử, dệt may, giày dép, và nông sản.
- Mở rộng thị trường: Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác lớn như CPTPP, EVFTA, RCEP, giúp mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng: Các doanh nghiệp Việt Nam đã chú trọng hơn vào nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng cường giá trị gia tăng thông qua chế biến sâu và cải tiến công nghệ.

5.2. Hoạt động xuất khẩu năm 2021-2023 và 6 tháng năm 2024

- Năm 2021: Bất chấp ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vẫn đạt trên 336 tỷ USD, tăng 19% so với năm 2020.

TỔNG QUAN SỐ LIỆU THỐNG KÊ HẢI QUAN			
VỀ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG			
Stt		Chỉ tiêu	Số sơ bộ
(A)		(B)	(C)
I		Xuất khẩu hàng hoá (XK)	
1	I.1	Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tháng 12/2021 (Triệu USD)	34.592
2	I.2	Tốc độ tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của	8,5

		tháng 12/2021 so với tháng 11/2021 (%)	
3	I.3	Tốc độ tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu của tháng 12/2021 so với tháng 12/2020 (%)	25,1
4	I.4	Kim ngạch xuất khẩu 12 tháng/2021 (Triệu USD)	336.311
5	I.5	Tốc độ tăng/giảm kim ngạch xuất khẩu 12 tháng/2021 so với 12 tháng/2020 (%)	19,0
II		Nhập khẩu hàng hoá (NK)	
6	II.1	Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tháng 12/2021 (Triệu USD)	31.623
7	II.2	Tốc độ tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của tháng 12/2021 so với tháng 11/2021 (%)	3,3
8	II.3	Tốc độ tăng/giảm kim ngạch nhập khẩu của	13,3